

Số: 25/2025/QĐST-DS

TP.HCM, ngày 18 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trương Thị Đạt
- Bà Trần Thị Thanh Dung

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty C

Địa chỉ: Số 02 Block C thuộc khu nhà ở lô A1, khu nhà ở H, số 83 đường D4, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Quách Nguyên Q, sinh năm 1990 (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty C, mã số doanh nghiệp: 0312252186; đăng ký lần đầu: Ngày 24/4/2013, đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 13/11/2024); địa chỉ: Số 38 đường 3643D P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hồ Minh N, sinh năm 1988 (Giấy ủy quyền số: 0809/2025/GUQ-IPS ngày 08/9/2025 của Công ty C).

Địa chỉ: Số 115/2 đường L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ban quản trị P

Địa chỉ: Chung cư P, CN5 đường T, Khu đô thị P, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện của bị đơn: Ông Phạm Ngọc H; sinh năm 1957; Trưởng ban - Ban quản trị P (theo Quyết định công nhận Ban quản trị P số: 3283/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ: Căn hộ số 14A1-1-12, chung cư P đường N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ban quản trị P: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1981 (Giấy ủy quyền ngày 15/6/2021 của Ban quản trị P).

Địa chỉ: Số 65/D18 đường D61 (số mới: 120/57/30 đường số 59), Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ liên lạc: A7-15 chung cư D, đường số 59, khu phố 22, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty C và Ban quản trị P thỏa thuận thống nhất chấm dứt Hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành số: 01/2018/HDQLVH/Ind ngày 01/01/2018 và Phụ lục Hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư số: 01.2019/PL/IND-PANC) ngày 01/01/2019, kể từ ngày 26/3/2020.

2.2. Công ty C không yêu cầu Ban quản trị P phải bồi thường thiệt hại cho Công ty C theo quy định tại khoản 6.2, điều 6 của Hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành số: 01/2018/HDQLVH/Ind ngày 01/01/2018 bồi thường bằng 03 tháng tiền phí dịch vụ quản lý, vận hành tương đương số tiền 873.000.000 đồng (tám trăm bảy mươi ba triệu đồng).

2.3. Công ty C không yêu cầu thời gian Ban quản trị P thực hiện bồi thường thiệt hại ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

2.4. Công ty C không yêu cầu về trường hợp Ban quản trị P không bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ số tiền nêu trên cho Công ty C thì Công ty C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thuộc sở hữu của Ban quản trị (bao gồm nhưng không giới hạn ở các sổ tiết kiệm, tiền gửi thanh toán tại các tổ chức tín dụng...) để bồi thường thiệt hại cho Công ty C.

2.5. Về yêu cầu bàn giao, trao trả hồ sơ, tài sản cho Công ty C và các vấn đề liên quan đến việc giải quyết hậu quả của việc chấm dứt hợp đồng sẽ được Công ty C và Ban quản trị P tự thỏa thuận giải quyết.

2.6. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm Công ty C tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.095.000 (mười chín triệu không trăm chín mươi lăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0032531 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay Phòng Thi hành án

dân sự Khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh), như vậy sau khi khấu trừ Công ty C được nhận lại 18.795.000 (mười tám triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – TP.HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP. (Thùy Dung)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Phạm Văn Thạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thạnh